

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**Phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”  
trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2023**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá	
				Điểm	Phụ trách
<b>I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền:</b>		<b>10 điểm</b>	<b>10 điểm</b>		<b>GD&amp;ĐT</b>
1.	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh – sạch – đẹp – văn minh – hạnh phúc” (1 điểm), phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm (1 điểm). Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp (1 điểm)	3	3		Phòng GD&ĐT
2.	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2 điểm); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1 điểm). <i>(Không tổ chức kiểm tra đủ theo lịch hoặc không rõ biện pháp, tiến độ khắc phục tồn tại trừ 1 điểm/lần)</i>	3	3		Phòng GD&ĐT
3.	- Viết tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của các nhà trường (1 điểm); tuyên truyền phát thanh trong các giờ ra chơi hoặc cuối giờ học; tuyên truyền thông qua tổ chức Hội nghị, các tiết dạy chuyên đề; các tiết Hoạt động tập thể, treo băng rôn - khẩu hiệu...(1 điểm) - Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các buổi tập huấn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, phòng chống dịch bệnh ... và triển khai hiệu quả tại nhà trường (1 điểm) - Tích cực tham gia các cuộc thi có nội dung liên quan đến phong trào (ví dụ: “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”; Chương trình bình chọn mô hình tiêu biểu về bảo vệ thiên nhiên, môi trường trong học đường; Nét đẹp văn hóa công sở...) (1 điểm)	4	4		Phòng GD&ĐT
<b>II. Đảm bảo trường học “xanh”:</b>		<b>10 điểm</b>	<b>10 điểm</b>		<b>TTPTQĐ</b>
4.	Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương và hiện trạng kiến trúc tổng thể của nhà trường, trồng thêm hoặc thay thế và chăm sóc cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường, vườn trường. <i>(Mỗi cây xanh có bóng mát không được chăm sóc hoặc thay thế kịp thời trừ 2 điểm)</i>	2	2		Trung tâm Phát triển Quỹ đất
5.	Trồng thêm các loại cây cảnh (2 điểm), thảm cỏ, đường viền (1 điểm), cây hoa, chậu hoa (2 điểm) theo mùa trong sân trường, vườn trường, hành lang... <i>(Tùy theo điều kiện thực tế từng trường, nếu không phù hợp trồng thêm thảm cỏ, đường viền có thể thay thế bằng cây cảnh, cây hoa, chậu</i>	5	5		Trung tâm Phát triển Quỹ đất



					hoa đảm bảo môi quan chúng không trừ điểm nội dung này)
6.	Việc trồng cây trang trí, cây hoa, cây cảnh đảm bảo an toàn (1 điểm), đảm bảo vệ sinh môi trường và môi quan chung của trường (1 điểm). Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây tiêu cảnh, tài các bồn hoa, vườn hoa trong khuôn viên nhà trường (1 điểm).	3	3		Trung tâm Phát triển Quý đất
<b>III. Đảm bảo trường học "Sạch":</b>					
		19 điểm	20 điểm		<b>GD&amp;ĐT</b>
7.	Đu nước uống đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh cho CBGVNV-HS hàng ngày (1 điểm); Đu nước sạch cho CBGVNV-HS rửa mặt, rửa tay trước khi vào lớp, trước - sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh (1 điểm). (1 lần trong năm xây ra tình trạng nước uống không đạt tiêu chuẩn, không hợp vệ sinh trừ 1 điểm; không đủ nước sạch cho CBGVNV-HS sử dụng theo quy định trừ 1 điểm/khu vực/lần)	2	2		Phòng GD&ĐT
8.	Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh, vệ sinh các đồ dùng cá nhân (1 điểm); Lớp học và các phòng học bộ môn sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp (1 điểm); với CBGVNV: sắp xếp bàn ghế, đồ dùng, thiết bị của các phòng làm việc, phòng chức năng gọn gàng, khoa học (1 điểm). Tổng vệ sinh hàng tuần tại khuôn viên nhà trường (1 điểm). (1 lớp học chưa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp trừ 0,5 điểm; 1 phòng làm việc chưa được sắp xếp gọn gàng, khoa học trừ 0,5 điểm).	4	4		Phòng GD&ĐT
9.	Trường rác có nắp đậy, để ở vị trí thuận lợi cho HS sử dụng (1 điểm); thực hiện đồ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển trong ngày (1 điểm). Công nhân có nắp đậy an toàn; không có hồ nước đọng gây ô nhiễm môi trường và côn trùng sinh sản; trường xuyên xử lý công nhân tránh mùi hôi (1 điểm). (Trường rác không có nắp đậy, không được vệ sinh sạch sẽ hoặc còn để ở trong lớp trừ 0,5 điểm/trường; 100% rác thải sinh hoạt không được thu gom, vận chuyển trong ngày trừ 1 điểm).	3	3		Phòng GD&ĐT
10.	Sắp xếp bộ trí hợp lý về thời gian, vị trí sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng làm việc, giờ học, giờ ra chơi, thời gian chuyên tiết, tan học... đảm bảo cho hoạt động dạy học và sinh hoạt của nhà trường diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả.	1	1		Phòng GD&ĐT
11.	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện: Nhà vệ sinh thoáng mát, đủ ánh sáng (1 điểm), đủ nước (1 điểm), giấy vệ sinh (1 điểm), xà phòng rửa tay (1 điểm) và lời đi sạch sẽ, sàn không ướt (1 điểm). Hồ tiêu, hồ tiêu đáp ứng đủ cho số lượng HS sử dụng, không có mùi hôi (1 điểm). Chôn trong một số cây cảnh xung quanh để tạo cảm giác nhẹ nhàng (1 điểm). Chôn hình ảnh (1 điểm), âm thanh tuyên truyền (2 điểm): cấp TH, THCS với tất cả các khu vệ sinh; cấp MN với khu vệ sinh chung để giáo dục ý thức sử dụng, bảo quản khu vệ sinh cho CBGVNV-HS.	9	10		Phòng GD&ĐT

<b>IV. Đảm bảo trường học “Đẹp”:</b>		<b>15 điểm</b>	<b>15 điểm</b>	<b>GD&amp;ĐT + TTPTQĐ</b>
12.	Các phương tiện của CBGVNV-HS (1 điểm) và khách đến trường (1 điểm) được sắp xếp gọn gàng, đúng theo quy định.	2	2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất
13.	Chỉnh trang, làm mới mặt tiền nhà trường	2	2	
14.	Trồng hoa, rải sỏi làm đẹp các góc cây trong khuôn viên nhà trường	1	1	Phòng GD&ĐT
15.	Trang trí lớp học thân thiện, sáng tạo, phát triển hứng thú cho HS yêu trường, yêu lớp, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp và học tập tích cực. <i>(Mỗi lớp học không được trang trí hoặc trang trí không phù hợp lứa tuổi trừ 0,5 điểm)</i>	2	2	Phòng GD&ĐT
16.	Giáo dục HS có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất: không leo trèo, viết vẽ bẩn lên bàn ghế (1,5 điểm), tường (1,5 điểm), lan can (1 điểm); khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, nghệ thuật (1 điểm); bảo quản, sử dụng đồ dùng trong lớp (2 điểm) và của nhà trường (1 điểm) hiệu quả. <i>(HS viết, vẽ bẩn lên bàn ghế, tường trừ 0,5 điểm / lớp - khu vực. Đồ dùng trong lớp không được sắp xếp gọn gàng trừ 0,5 điểm/lớp)</i>	8	8	Phòng GD&ĐT
<b>V. Đảm bảo trường học “Văn minh”:</b>		<b>15 điểm</b>	<b>15 điểm</b>	<b>GD&amp;ĐT + VH TT</b>
17.	Lớp học và các phòng bộ môn, phòng chức năng có đủ ánh sáng (1 điểm); đủ bàn ghế theo quy định (1 điểm). <i>(Phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng có bóng điện hỏng chưa thay thế kịp thời trừ 0,5 điểm/phòng)</i>	2	2	Phòng GD&ĐT
18.	Rà soát, hoàn thiện, ban hành và triển khai bộ quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố Hà Nội; các chuẩn mực văn hóa, hệ giá trị cốt lõi để sử dụng tại nhà trường (theo nội dung kế hoạch 335/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND quận Long Biên về thực hiện đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”).	1	1	Phòng VH TT
19.	Trang trí băng rôn, khẩu hiệu đúng thời điểm với các nội dung mang tính giáo dục cao, phù hợp với văn hóa giáo dục của địa phương ở các vị trí trung tâm của trường.	1	1	Phòng VH TT
20.	<i>Thực hiện “Quy tắc ứng xử nơi công cộng” trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội), trọng tâm là các nội dung sau:</i> - GV hiệu và chia sẻ với hoàn cảnh của HS, quan tâm, gần gũi, giúp đỡ các em, thường xuyên sử	5	5	Phòng VH TT



					<p>đúng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (1 điểm). HS với HS đoàn kết, không phân biệt giới tính, dân tộc, hoàn cảnh (1 điểm). CBGVNV ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhà nhân, đúng mực (1 điểm). Không khi học tập, lao động thân thiện; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu cầu tham gia, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn (1 điểm)</p> <p>- CBGVNV-HS từ giác chấp hành luật giao thông; có thái độ hành vi ứng xử văn minh thân thiện khi tham gia giao thông (1 điểm).</p>	
21.	<p>Thực hiện "Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động" trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội) và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trong tâm là các nội dung sau:</p> <p>- Trang phục của CBGVNV-HS gọn gàng, lịch sự, màu sắc hài hòa. Đồng phục CBGVNV, HS có thể thực hiện theo một số ngày, theo mùa; được CMHS và nhân dân đồng tình ủng hộ (1 điểm).</p> <p>- Thực hiện các biện pháp phòng chống tác hại thuốc lá; không hút thuốc lá tại cơ quan, phòng làm việc (1 điểm)</p> <p>- Không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức như lời nói, hành động, cử chỉ, tin nhắn, môi trường mạng... (1 điểm). Không tham gia, xúc giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác (1 điểm).</p> <p>- Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, tách nhiệm; không gây căng thẳng, bức xúc, dè dặt người dân (1 điểm).</p> <p>- Nghiêm túc nhân lời, nhân khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi đề xảy ra sai sót (1 điểm).</p>	6	6	30 điểm	Phòng VHTT	
<b>VI. Xây dựng "Trường học hành phúc":</b>					30 điểm	
<b>I. Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân:</b>					10	GD&ĐT
22.	Không xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bảo lực học đường. (Có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc bảo lực học đường trừ 2 điểm/lần)	2	2	2	Phòng GD&ĐT	
23.	Tất cả các vị trí trong nhà trường và ngoài công trường không gây mất an toàn cho học sinh. (Mỗi vị trí không an toàn trừ 1 điểm)	2	2	2	Phòng GD&ĐT	

24.	100% HS thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỉ luật. <i>(Kém 1% trừ 0,25 điểm)</i>	1	1		Phòng GD&ĐT
25.	Chăm sóc học sinh bán trú theo nhu cầu và phục vụ tại căng tin của nhà trường (nếu có) đảm bảo an toàn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm - với cấp TH, THCS (2 điểm); dinh dưỡng tốt - với cấp MN (2 điểm): Tỷ lệ chất P-L-G cân đối theo quy định (sổ tính khẩu phần ăn): <i>0,5 điểm</i> . Sổ sách nuôi dưỡng ghi chép cập nhật theo quy định: <i>0,5 điểm</i> . Sử dụng phần mềm để xây dựng thực đơn; thực đơn khoa học (đa dạng thực phẩm, không trùng lặp các ngày trong tuần...): <i>0,5 điểm</i> . Kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, riêng biệt: <i>0,5 điểm</i>	2	2		Phòng GD&ĐT
26.	100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ. <i>(Thiếu 1 em trừ 1 điểm)</i>	1	1		Phòng GD&ĐT
27.	Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung đối thoại tại cơ sở giáo dục (thực hiện theo điều 17 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT). <i>Có đơn thư vượt cấp xác minh đúng trừ 2 điểm/lần.</i>	2	2		Phòng GD&ĐT
	<b>2. Dạy và học:</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		<b>GD&amp;ĐT+NV</b>
28.	Thực hiện phân công nhiệm vụ cho CBGVNV-HS trong trường công bằng, hợp lí, công khai, minh bạch đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân.	1	1		Phòng Nội vụ
29.	Mọi hoạt động liên quan đến dạy và học, đến công tác quản lí đều được bàn bạc, cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu và đối thoại tích cực. <i>(có minh chứng)</i>	1	1		Phòng GD&ĐT
30.	Hoàn thành kế hoạch tổ chức các chuyên đề chuyên môn của trường (tính đến thời điểm kiểm tra).	1	1		Phòng GD&ĐT
31.	Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy, giáo dục học sinh (hoặc chăm sóc trẻ Mầm non)	1	1		Phòng GD&ĐT
32.	Thực hiện đúng quy định về giao bài tập về nhà và kiểm tra, đánh giá học sinh.	1	1		GD&ĐT
33.	100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân. <i>(Kém 1% trừ 0,25 điểm)</i>	1	1		GD&ĐT
34.	Thành lập và duy trì mô hình “Các trường học cùng nhau phát triển” hoặc các nhóm “Nhà giáo cùng phát triển” ngay từ các tổ chuyên môn để có thể hỗ trợ nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	1	1		Phòng GD&ĐT

35.	Thực hiện các nội dung giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, kỹ năng sống (1 điểm), giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích (1 điểm), phòng chống bạo lực học đường (1 điểm)... phù hợp mục tiêu giáo dục.	3	3		Phòng GD&ĐT
	<b>3. Các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		<b>Nội vụ</b>
36.	Đảm bảo đoàn kết nội bộ, không có trường hợp CBGVNV bức xúc, căng thẳng dẫn đến có ý kiến phản ánh lên các cấp quản lý.	2	2		Phòng Nội vụ
37.	CMHS không phản hồi tiêu cực làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, ảnh hưởng đến uy tín giáo dục của nhà trường và thầy cô giáo. (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác)	2	2		Phòng Nội vụ
38.	Phối hợp tốt với địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh (Bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với trường học và các minh chứng khác)	2	2		Phòng Nội vụ
39.	Nhà trường có bài viết hoặc gương điển hình về người tốt, việc tốt (1 điểm), được Quận khen thưởng (1 điểm).	2	1		Phòng Nội vụ
40.	Tạo điều kiện cho CBGVNV nhà trường thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2		Phòng Nội vụ
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100 điểm</b>	<b>98 điểm</b>		

**Ghi chú:** - Các nội dung không gọi ý thêm cứ 1 lần vi phạm trừ hết điểm của nội dung đó

- Các trường được xét công nhận danh hiệu “nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” theo 3 mức:

+ Mức 1: Đạt 98 điểm trở lên.

+ Mức 2: Đạt 95 đến dưới 98 điểm.

+ Mức 3: Đạt 90 đến dưới 95 điểm.

**Nhà trường tự đánh giá: 98 điểm, đạt mức 1**

**UBND Quận đánh giá: : ..... điểm, đạt mức ...**

